

Trường đợt 1	Thứ, ngày	Buổi	CDLT7TNA1 + CDLT7TNA2 CĐY (A202)	TT buổi	CDLT7TNA3 Gang Thép	TT buổi	CDLT7TNA4 Đại Tù	TT buổi	CDLT3H4 CĐY (A201)	TT buổi	CDLT3D3 CĐY (A204)	TT buổi	CDLT2H21 (CĐY - ĐỢT 2) - GD B301	TT buổi
Đợt 1-Tuần 1	Thứ 7	S	Sinh lý bệnh	b1/6	TH ĐD cơ bản 2	TH b1/24			Sinh Lý Bệnh Học ghép cùng CDLT7A5		TH Hóa hữu cơ	TH b1/24		
	23/6	C	Sinh lý bệnh	b2	TH ĐD cơ bản 2	TH b2					TH Hóa hữu cơ	TH b2		
	CN	S	Sinh lý bệnh	b3	TH ĐD cơ bản 2	TH b3					TH Hóa hữu cơ	TH b3		
	24/6	C	Sinh lý bệnh	b4	TH ĐD cơ bản 2	TH b4					TH Hóa hữu cơ	TH b4		
Đợt 1-Tuần 2	Thứ 7	S	Sinh lý bệnh	b5	TH ĐD cơ bản 2	TH b5					TH Hóa hữu cơ	TH b5		
	30/6	C	Sinh lý bệnh	b6/6	TH ĐD cơ bản 2	TH b6					TH Hóa hữu cơ	TH b6		
	CN	S	Hóa sinh	b1/12	TH ĐD cơ bản 2	TH b7					TH Hóa hữu cơ	TH b7		
	01/7	C	Hóa sinh	b2	TH ĐD cơ bản 2	TH b8					TH Hóa hữu cơ	TH b8		
Đợt 1-Tuần 3	Thứ 7	S	Hóa sinh	b3	TH ĐD cơ bản 2	TH b9			Hóa sinh Học ghép cùng CDLT7A5		TH Hóa hữu cơ	TH b9		
	07/7	C	Hóa sinh	b4	TH ĐD cơ bản 2	TH b10					TH Hóa hữu cơ	TH b10		
	CN	S	Hóa sinh	b5	TH ĐD cơ bản 2	TH b11					TH Hóa hữu cơ	TH b11		
	08/7	C	Hóa sinh	b6	TH ĐD cơ bản 2	TH b12					TH Hóa hữu cơ	TH b12		
Đợt 1-Tuần 4	Thứ 7	S	Hóa sinh	b7	TH ĐD cơ bản 2	TH b13	TH ĐD cơ bản 2	TH b1/24			TH Hóa hữu cơ	TH b13		
	14/7	C	Hóa sinh	b8	TH ĐD cơ bản 2	TH b14	TH ĐD cơ bản 2	TH b2			TH Hóa hữu cơ	TH b14		
	CN	S	Hóa sinh	b9	TH ĐD cơ bản 2	TH b15	TH ĐD cơ bản 2	TH b3			TH Hóa hữu cơ	TH b15		
	15/7	C	Hóa sinh	b10	TH ĐD cơ bản 2	TH b16	TH ĐD cơ bản 2	TH b4			TH Hóa hữu cơ	TH b16		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THÁI NGUYÊN			LỊCH GIẢNG CÁC LỚP CD LIÊN THÔNG TS 2018											
Phòng Đào tạo			Mỗi buổi 5 tiết.											
Trường đợt 1	Thứ, ngày	Buổi	CDLT7TNA1 + CDLT7TNA2 CDY (A202)	TT buổi	CDLT7TNA3 Gang Thép	TT buổi	CDLT7TNA4 Đại Tù	TT buổi	CDLT3H4 CDY (A201)	TT buổi	CDLT3D3 CDY (A204)	TT buổi	CDLT2H21 (CDY - ĐỢT 2) - GD B301	TT buổi
Đợt 1-Tuần 5	Thứ 7	S	Hóa sinh	b11	TH ĐD cơ bản 2	TH b17	TH ĐD cơ bản 2	TH b5			TH Hóa hữu cơ	TH b17		
	21/7	C	Hóa sinh	b12	TH ĐD cơ bản 2	TH b18	TH ĐD cơ bản 2	TH b6			TH Hóa hữu cơ	TH b18		
	CN	S			TH ĐD cơ bản 2	TH b19	TH ĐD cơ bản 2	TH b7			TH Hóa hữu cơ	TH b19		
	22/7	C			TH ĐD cơ bản 2	TH b20	TH ĐD cơ bản 2	TH b8			TH Hóa hữu cơ	TH b20		
Đợt 1-Tuần 6	Thứ 7	S	Sinh học DT	b1/6	TH ĐD cơ bản 2	TH b21	TH ĐD cơ bản 2	TH b9	Sinh học DT Học ghép cùng CDLT7A5		TH Hóa hữu cơ	TH b21		
	28/7	C	Sinh học DT	b2	TH ĐD cơ bản 2	TH b22	TH ĐD cơ bản 2	TH b10			TH Hóa hữu cơ	TH b22		
	CN	S	Sinh học DT	b3	TH ĐD cơ bản 2	TH b23	TH ĐD cơ bản 2	TH b11			TH Hóa hữu cơ	TH b23		
	29/7	C	Sinh học DT	b4	TH ĐD cơ bản 2	TH b24	TH ĐD cơ bản 2	TH b12			TH Hóa hữu cơ	TH b24		
Đợt 1-Tuần 7	Thứ 7	S	Sinh học DT	b5	TH ĐD cơ bản 2	THI	TH ĐD cơ bản 2	TH b13			TH Hóa hữu cơ	THI		
	04/8	C	Sinh học DT	b6/6			TH ĐD cơ bản 2	TH b14			TH Bào chế 2	TH b1/24		
	CN	S					TH ĐD cơ bản 2	TH b15			TH Bào chế 2	b2		
	05/8	C					TH ĐD cơ bản 2	TH b16			TH Bào chế 2	b3		
Đợt 1-Tuần 8	Thứ 7	S	Giáo dục sức khỏe	b1/6	Hóa sinh	b1/12	TH ĐD cơ bản 2	TH b17			TH Bào chế 2	b4		
	11/8	C	Giáo dục sức khỏe	b2	Hóa sinh	b2	TH ĐD cơ bản 2	TH b18			TH Bào chế 2	b5		
	CN	S	Giáo dục sức khỏe	b3	Hóa sinh	b3	TH ĐD cơ bản 2	TH b19			TH Bào chế 2	b6		
	12/8	C	Giáo dục sức khỏe	b4	Hóa sinh	b4	TH ĐD cơ bản 2	TH b20			TH Bào chế 2	b7		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THÁI NGUYÊN				LỊCH GIẢNG CÁC LỚP CD LIÊN THÔNG TS 2018										
Phòng Đào tạo				Mỗi buổi 5 tiết.										
Trường đợt 1	Thứ, ngày	Buổi	CDLT7TNA1 + CDLT7TNA2 CDY (A202)	TT buổi	CDLT7TNA3 Gang Thép	TT buổi	CDLT7TNA4 Đại Tù	TT buổi	CDLT3H4 CDY (A201)	TT buổi	CDLT3D3 CDY (A204)	TT buổi	CDLT2H21 (CDY - ĐỢT 2) - GD B301	TT buổi
Đợt 1-Tuần 9	Thứ 7	S	Giáo dục sức khỏe	b5	Hóa sinh	b5	TH ĐD cơ bản 2	TH b21	Quản lý Hộ sinh	b1/6	TH Bào chế 2	b8		
	18/8	C	Giáo dục sức khỏe	b6/6	Hóa sinh	b6	TH ĐD cơ bản 2	TH b22	Quản lý Hộ sinh	b2	TH Bào chế 2	b9		
	CN	S	Quản lý ĐD	b1/6	Hóa sinh	b7	TH ĐD cơ bản 2	TH b23	Quản lý Hộ sinh	b3	TH Bào chế 2	b10		
	19/8	C	Quản lý ĐD	b2	Hóa sinh	b8	TH ĐD cơ bản 2	TH b24	Quản lý Hộ sinh	b4	TH Bào chế 2	b11		
Đợt 1-Tuần 10	Thứ 7	S	Quản lý ĐD	b3	Hóa sinh	b9	TH ĐD cơ bản 2	THI	Quản lý Hộ sinh	b5	TH Bào chế 2	b12		
	25/8	C	Quản lý ĐD	b4	Hóa sinh	b10			Quản lý Hộ sinh	b6	TH Bào chế 2	b13		
	CN	S	Quản lý ĐD	b5	Hóa sinh	b11	Giáo dục sức khỏe	b1/6			TH Bào chế 2	b14		
	26/8	C	Quản lý ĐD	b6/6	Hóa sinh	b12	Giáo dục sức khỏe	b2			TH Bào chế 2	b15		
Đợt 1-Tuần 11	Thứ 7	S												
	01/9	C												
	CN	S												
	02/9	C												
Đợt 1-Tuần 12	Thứ 7	S	TH ĐD cơ bản 2	TH b1/24	Sinh lý bệnh	b1/6	Giáo dục sức khỏe	b3	CSSK Phụ nữ, nam học	b1/9	TH Bào chế 2	b16	CSSK PN - NH	
	08/9	C	TH ĐD cơ bản 2	TH b2	Sinh lý bệnh	b2	Giáo dục sức khỏe	b4	CSSK Phụ nữ, nam học	b2	TH Bào chế 2	b17		
	CN	S	TH ĐD cơ bản 2	TH b3	Sinh lý bệnh	b3	Giáo dục sức khỏe	b5	CSSK Phụ nữ, nam học	b3	TH Bào chế 2	b18		
	09/9	C	TH ĐD cơ bản 2	TH b4	Sinh lý bệnh	b4	Giáo dục sức khỏe	b6/6	CSSK Phụ nữ, nam học	b4	TH Bào chế 2	b19		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THÁI NGUYÊN				LỊCH GIẢNG CÁC LỚP CD LIÊN THÔNG TS 2018										
Phòng Đào tạo				Mỗi buổi 5 tiết.										
Trường đợt 1	Thứ, ngày	Buổi	CDLT7TNA1 + CDLT7TNA2 CDY (A202)	TT buổi	CDLT7TNA3 Gang Thép	TT buổi	CDLT7TNA4 Đại Tù	TT buổi	CDLT3H4 CDY (A201)	TT buổi	CDLT3D3 CDY (A204)	TT buổi	CDLT2H21 (CDY - ĐỢT 2) - GD B301	TT buổi
Đợt 1-Tuần 13	Thứ 7	S	TH ĐD cơ bản 2	TH b5	Sinh lý bệnh	b5	Hóa sinh	b1/12	CSSK Phụ nữ, nam học	b5	TH Bào chế 2	b20	Học ghép cùng CDLT3H4 (GD A201)	
	15/9	C	TH ĐD cơ bản 2	TH b6	Sinh lý bệnh	b6/6	Hóa sinh	b2	CSSK Phụ nữ, nam học	b6	TH Bào chế 2	b21		
	CN	S	TH ĐD cơ bản 2	TH b7			Hóa sinh	b3	CSSK Phụ nữ, nam học	b7	TH Bào chế 2	b22		
	16/9	C	TH ĐD cơ bản 2	TH b8			Hóa sinh	b4	CSSK Phụ nữ, nam học	b8	TH Bào chế 2	b23		
Đợt 1-Tuần 14	Thứ 7	S	TH ĐD cơ bản 2	TH b9	Sinh học DT	b1/6	Hóa sinh	b5	CSSK Phụ nữ, nam học	b9	TH Bào chế 2	b24		
	22/9	C	TH ĐD cơ bản 2	TH b10	Sinh học DT	b2	Hóa sinh	b6			TH Bào chế 2	THI		
	CN	S	TH ĐD cơ bản 2	TH b11	Sinh học DT	b3	Hóa sinh	b7						
	23/9	C	TH ĐD cơ bản 2	TH b12	Sinh học DT	b4	Hóa sinh	b8						
Đợt 1-Tuần 15	Thứ 7	S	TH ĐD cơ bản 2	TH b13	Sinh học DT	b5	Hóa sinh	b9	DT, các bệnh TN	b1/6	Khởi tạo doanh nghiệp	LT b1/6	DT, các bệnh TN Học ghép cùng CDLT3H4 (GD A201)	
	29/9	C	TH ĐD cơ bản 2	TH b14	Sinh học DT	b6/6	Hóa sinh	b10	DT, các bệnh TN	b2	Khởi tạo doanh nghiệp	b2		
	CN	S	TH ĐD cơ bản 2	TH b15			Hóa sinh	b11	DT, các bệnh TN	b3	Khởi tạo doanh nghiệp	b3		
	30/9	C	TH ĐD cơ bản 2	TH b16			Hóa sinh	b12	DT, các bệnh TN	b4	Khởi tạo doanh nghiệp	b4		
Đợt 1-Tuần 16	Thứ 7	S	TH ĐD cơ bản 2	TH b17	Giáo dục sức khỏe	b1/6	Quản lý ĐD	b1/6	DT, các bệnh TN	b5	Khởi tạo doanh nghiệp	b5		
	6/10	C	TH ĐD cơ bản 2	TH b18	Giáo dục sức khỏe	b2	Quản lý ĐD	b2	DT, các bệnh TN	b6	Khởi tạo doanh nghiệp	b6		
	CN	S	TH ĐD cơ bản 2	TH b19	Giáo dục sức khỏe	b3	Quản lý ĐD	b3			Hóa sinh	b1/12		
	7/10	C	TH ĐD cơ bản 2	TH b20	Giáo dục sức khỏe	b4	Quản lý ĐD	b4			Hóa sinh	b2		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THÁI NGUYÊN				LỊCH GIẢNG CÁC LỚP CD LIÊN THÔNG TS 2018										
Phòng Đào tạo				Mỗi buổi 5 tiết.										
Trường đợt 1	Thứ, ngày	Buổi	CDLT7TNA1 + CDLT7TNA2 CDY (A202)	TT buổi	CDLT7TNA3 Gang Thép	TT buổi	CDLT7TNA4 Đại Tù	TT buổi	CDLT3H4 CDY (A201)	TT buổi	CDLT3D3 CDY (A204)	TT buổi	CDLT2H21 (CDY - ĐỢT 2) - GD B301	TT buổi
Đợt 1-Tuần 21	Thứ 7	S	Dự kiến thi KTHP đợt học 1		Dự kiến thi KTHP đợt học 1		Dự kiến thi KTHP đợt học 1		Dự kiến thi KTHP đợt học 1		Dự kiến thi KTHP đợt học 1		Dự kiến thi KTHP đợt học 1	
	10/11	C	Dự kiến thi KTHP đợt học 1		Dự kiến thi KTHP đợt học 1		Dự kiến thi KTHP đợt học 1		Dự kiến thi KTHP đợt học 1		Dự kiến thi KTHP đợt học 1		Dự kiến thi KTHP đợt học 1	
	CN	S	Dự kiến thi KTHP đợt học 1		Dự kiến thi KTHP đợt học 1		Dự kiến thi KTHP đợt học 1		Dự kiến thi KTHP đợt học 1		Dự kiến thi KTHP đợt học 1		Dự kiến thi KTHP đợt học 1	
	11/11	C	Dự kiến thi KTHP đợt học 1		Dự kiến thi KTHP đợt học 1		Dự kiến thi KTHP đợt học 1		Dự kiến thi KTHP đợt học 1		Dự kiến thi KTHP đợt học 1		Dự kiến thi KTHP đợt học 1	
Đợt 1-Tuần dự t	Thứ 7	S												
	17/11	C												
	CN	S												
	18/11	C												
Đợt 2-Tuần 1	Thứ 7	S	Dịch tễ các bệnh TN	LTb1/6	Chăm sóc giảm đau	LTb1/6	Sức khỏe môi trường	LTb1/6	CSSKSS CD DS KHHGD	LT1/9	TH Hóa dược	LT b1/6	CSSKSS CD DS KHHGD học ghép cùng CDLT3H4 (A201)	
	24/11	C	Dịch tễ các bệnh TN	b2	Chăm sóc giảm đau	b2	Sức khỏe môi trường	b2	CSSKSS CD DS KHHGD	b2	TH Hóa dược	b2		
	CN	S	Dịch tễ các bệnh TN	b3	Chăm sóc giảm đau	b3	Sức khỏe môi trường	b3	CSSKSS CD DS KHHGD	b3	TH Hóa dược	b3		
	25/11	C	Dịch tễ các bệnh TN	b4	Chăm sóc giảm đau	b4	Sức khỏe môi trường	b4	CSSKSS CD DS KHHGD	b4	TH Hóa dược	b4		
Đợt 2-Tuần 2	Thứ 7	S	Dịch tễ các bệnh TN	b5	Chăm sóc giảm đau	b5	Sức khỏe môi trường	b5	CSSKSS CD DS KHHGD	b5	TH Hóa dược	b5		
	1/12	C	Dịch tễ các bệnh TN	b6	Chăm sóc giảm đau	b6	Sức khỏe môi trường	b6	CSSKSS CD DS KHHGD	b6	TH Hóa dược	b6		
	CN	S	Chăm sóc giảm đau	LTb1/6	CS người bệnh HSCC	LTb 1/9	Dịch tễ các bệnh TN	LTb1/6	CSSKSS CD DS KHHGD	b7	TH Hóa dược	TH b1/12		
	2/12	C	Chăm sóc giảm đau	b2	CS người bệnh HSCC	b2	Dịch tễ các bệnh TN	b2	CSSKSS CD DS KHHGD	b8	TH Hóa dược	b2		
Đợt 2-Tuần 3	Thứ 7	S	Chăm sóc giảm đau	b3	CS người bệnh HSCC	b3	Dịch tễ các bệnh TN	b3	CSSKSS CD DS KHHGD	b9	TH Hóa dược	b3	Điều dưỡng Nội khoa học ghép cùng CDLT3H4 (A201)	
	8/12	C	Chăm sóc giảm đau	b4	CS người bệnh HSCC	b4	Dịch tễ các bệnh TN	b4	Điều dưỡng Nội khoa	LT1/6	TH Hóa dược	b4		
	CN	S	Chăm sóc giảm đau	b5	CS người bệnh HSCC	b5	Dịch tễ các bệnh TN	b5	Điều dưỡng Nội khoa	b2	TH Hóa dược	b5		
	9/12	C	Chăm sóc giảm đau	b6	CS người bệnh HSCC	b6	Dịch tễ các bệnh TN	b6	Điều dưỡng Nội khoa	b3	TH Hóa dược	b6		
Tuần 4	Thứ 7	S	CS người bệnh HSCC	LTb 1/9	CS người bệnh HSCC	b7	Tổ chức y tế -Y đức	LTb1/6	Điều dưỡng Nội khoa	b4	TH Hóa dược	b7		
	15/12	C	CS người bệnh HSCC	b2	CS người bệnh HSCC	b8	Tổ chức y tế -Y đức	b2	Điều dưỡng Nội khoa	b5	TH Hóa dược	b8		

Trường đợt 1	Thứ, ngày	Buổi	CDLT7TNA1 + CDLT7TNA2 CDY (A202)	TT buổi	CDLT7TNA3 Gang Thép	TT buổi	CDLT7TNA4 Đại Tù	TT buổi	CDLT3H4 CDY (A201)	TT buổi	CDLT3D3 CDY (A204)	TT buổi	CDLT2H21 (CDY - ĐỢT 2) - GD B301	TT buổi
Đợt 2-	CN	S	CS người bệnh HSCC	b3	CS người bệnh HSCC	b9	Tổ chức y tế -Y đức	b3	Điều dưỡng Nội khoa	b6	TH Hóa dược	b9		
	16/12	C	CS người bệnh HSCC	b4	Dịch tễ các bệnh TN	LTb1/6	Tổ chức y tế -Y đức	b4			TH Hóa dược	b10		
Đợt 2-Tuần 5	Thứ 7	S	CS người bệnh HSCC	b5	Dịch tễ các bệnh TN	b2	Tổ chức y tế -Y đức	b5	Chính trị	B1/12	TH Hóa dược	b11	Đường lối CM của ĐCSVN	LT1/9
	22/12	C	CS người bệnh HSCC	b6	Dịch tễ các bệnh TN	b3	Tổ chức y tế -Y đức	b6	Chính trị	b2	TH Hóa dược	b12	Đường lối CM của ĐCSVN	b2
	CN	S	CS người bệnh HSCC	b7	Dịch tễ các bệnh TN	b4			Chính trị	b3	Dược liệu	B1/6	Đường lối CM của ĐCSVN	b3
	23/12	C	CS người bệnh HSCC	b8	Dịch tễ các bệnh TN	b5			Chính trị	b4	Dược liệu	b2	Đường lối CM của ĐCSVN	b4
Đợt 2-Tuần 6	Thứ 7	S	CS người bệnh HSCC	b9	Dịch tễ các bệnh TN	b6	CS người bệnh HSCC	LTb 1/9	Chính trị	b5	Dược liệu	b3	Đường lối CM của ĐCSVN	b5
	29/12	C			Tổ chức y tế -Y đức	LTb1/6	CS người bệnh HSCC	b2	Chính trị	b6	Dược liệu	b4	Đường lối CM của ĐCSVN	b6
	CN	S			Tổ chức y tế -Y đức	b2	CS người bệnh HSCC	b3	Chính trị	b7	Dược liệu	b5	Đường lối CM của ĐCSVN	b7
	30/12	C			Tổ chức y tế -Y đức	b3	CS người bệnh HSCC	b4	Chính trị	b8	Dược liệu	b6	Đường lối CM của ĐCSVN	b8
Đợt 2-Tuần 7	Thứ 7	S	Sức khỏe môi trường	LTb1/6	Tổ chức y tế -Y đức	b4	CS người bệnh HSCC	b5	Chính trị	b9			Đường lối CM của ĐCSVN	b9
	5/1/ 2019	C	Sức khỏe môi trường	b2	Tổ chức y tế -Y đức	b5	CS người bệnh HSCC	b6	Chính trị	b10	QTKD và KT dược	LTb1/9		
	CN	S	Sức khỏe môi trường	b3	Tổ chức y tế -Y đức	b6	CS người bệnh HSCC	b7	Chính trị	b11	QTKD và KT dược	b2		
	6/1/ 2019	C	Sức khỏe môi trường	b4			CS người bệnh HSCC	b8	Chính trị	b12	QTKD và KT dược	b3		
Đợt 2-Tuần 8	Thứ 7	S	Sức khỏe môi trường	b5	Sức khỏe môi trường	LTb1/6	CS người bệnh HSCC	b9			QTKD và KT dược	b4	CS sơ sinh, trẻ dưới 5 tuổi	LT1/6
	12/1	C	Sức khỏe môi trường	b6	Sức khỏe môi trường	b2					QTKD và KT dược	b5	CS sơ sinh, trẻ dưới 5 tuổi	b2
	CN	S	Tổ chức y tế -Y đức	LTb1/6	Sức khỏe môi trường	b3	Chăm sóc giảm đau	LTb1/6	Điều dưỡng Ngoại khoa	LTb1/6	QTKD và KT dược	b6	CS sơ sinh, trẻ dưới 5 tuổi	b3
	13/1	C	Tổ chức y tế -Y đức	b2	Sức khỏe môi trường	b4	Chăm sóc giảm đau	b2	Điều dưỡng Ngoại khoa	b2	QTKD và KT dược	b7	CS sơ sinh, trẻ dưới 5 tuổi	b4
Đợt 2-Tuần 9	Thứ 7	S	Tổ chức y tế -Y đức	b3	Sức khỏe môi trường	b5	Chăm sóc giảm đau	b3	Điều dưỡng Ngoại khoa	b3	QTKD và KT dược	b8	CS sơ sinh, trẻ dưới 5 tuổi	b5
	19/1	C	Tổ chức y tế -Y đức	b4	Sức khỏe môi trường	b6	Chăm sóc giảm đau	b4	Điều dưỡng Ngoại khoa	b4	QTKD và KT dược	b9	CS sơ sinh, trẻ dưới 5 tuổi	b6
	CN	S	Tổ chức y tế -Y đức	b5			Chăm sóc giảm đau	b5	Điều dưỡng Ngoại khoa	b5	PP NCKH trong Y dược học	LTb1/6		

Trường đợt 1	Thứ, ngày	Buổi	CDLT7TNA1 + CDLT7TNA2 CDY (A202)	TT buổi	CDLT7TNA3 Gang Thép	TT buổi	CDLT7TNA4 Đại Tù	TT buổi	CDLT3H4 CDY (A201)	TT buổi	CDLT3D3 CDY (A204)	TT buổi	CDLT2H21 (CDY - ĐỢT 2) - GD B301	TT buổi
	20/1	C	Tổ chức y tế -Y đức	b6			Chăm sóc giảm đau	b6	Điều dưỡng Ngoại khoa	b6	PP NCKH trong Y dược học	b2		
Đợt 2-Tuần 10	Thứ 7	S									PP NCKH trong Y dược học	b3		
	26/1	C									PP NCKH trong Y dược học	b4		
	CN	S	Dự kiến thi KTHP đợt 2		Dự kiến thi KTHP đợt 2		Dự kiến thi KTHP đợt 2		Dự kiến thi KTHP đợt 2		PP NCKH trong Y dược học	b5	Dự kiến thi KTHP đợt 2	
	27/1	C	Dự kiến thi KTHP đợt 2		Dự kiến thi KTHP đợt 2		Dự kiến thi KTHP đợt 2		Dự kiến thi KTHP đợt 2		PP NCKH trong Y dược học	b6	Dự kiến thi KTHP đợt 2	
	Thứ 7	S	NGHỈ TẾT NGUYỄN ĐÁN 2019											
	2/2	C												
	CN	S												
	3/2	C												
	Thứ 7	S												
	9/2	C												
	CN	S												
	10/2	C												
Đợt 2-Tuần 11	Thứ 7	S	Kiểm soát PCNK	LTb1/6	Vật lý trị liệu	LTb1/6	Y học cổ truyền	LTb1/6	Pháp luật	B1/3	Bệnh học	LTb1/9	CS CD đề khoa và CS sau đề	LT1/6
	16/2	C	Kiểm soát PCNK	b2	Vật lý trị liệu	b2	Y học cổ truyền	b2	Pháp luật	b2	Bệnh học	b2	CS CD đề khoa và CS sau đề	b2
	CN	S	Kiểm soát PCNK	b3	Vật lý trị liệu	b3	Y học cổ truyền	b3	Pháp luật	b3	Bệnh học	b3	CS CD đề khoa và CS sau đề	b3
	17/2	C	Kiểm soát PCNK	b4	Vật lý trị liệu	b4	Y học cổ truyền	b4			Bệnh học	b4	CS CD đề khoa và CS sau đề	b4
	Thứ 7	S	Kiểm soát PCNK	b5	Vật lý trị liệu	b5	Y học cổ truyền	b5			Bệnh học	b5	CS CD đề khoa và CS sau đề	b5
	23/2	C	Kiểm soát PCNK	b6	Vật lý trị liệu	b6	Y học cổ truyền	b6			Bệnh học	b6	CS CD đề khoa và CS sau đề	b6
	CN	S	Vật lý trị liệu	LTb1/6	Y học cổ truyền	LTb1/6	CS SK tâm thần	LTb1/6			Bệnh học	b7		
	24/2	C	Vật lý trị liệu	b2	Y học cổ truyền	b2	CS SK tâm thần	b2			Bệnh học	b8		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THÁI NGUYÊN				LỊCH GIẢNG CÁC LỚP CD LIÊN THÔNG TS 2018										
Phòng Đào tạo				Mỗi buổi 5 tiết.										
Trường đợt 1	Thứ, ngày	Buổi	CDLT7TNA1 + CDLT7TNA2 CDY (A202)	TT buổi	CDLT7TNA3 Gang Thép	TT buổi	CDLT7TNA4 Đại Tù	TT buổi	CDLT3H4 CDY (A201)	TT buổi	CDLT3D3 CDY (A204)	TT buổi	CDLT2H21 (CDY - ĐỢT 2) - GD B301	TT buổi
	Thứ 7	S	Vật lý trị liệu	b3	Y học cổ truyền	b3	CS SK tâm thần	b3	GDQP-AN	B1/6	Bệnh học	b9	GDQP-AN học ghép cùng CDLT3H4 (A201)	
	2/3	C	Vật lý trị liệu	b4	Y học cổ truyền	b4	CS SK tâm thần	b4	GDQP-AN	b2	Dược lý	B1/9		
	CN	S	Vật lý trị liệu	b5	Y học cổ truyền	b5	CS SK tâm thần	b5	GDQP-AN	b3	Dược lý	b2		
	3/3	C	Vật lý trị liệu	b6	Y học cổ truyền	b6	CS SK tâm thần	b6	GDQP-AN	b4	Dược lý	b3		
	Thứ 7	S	Y học cổ truyền	LTb1/6	CS SK tâm thần	LTb1/6	Kiểm soát PCNK	LTb1/6	GDQP-AN	b5	Dược lý	b4		
	9/3	C	Y học cổ truyền	b2	CS SK tâm thần	b2	Kiểm soát PCNK	b2	GDQP-AN	b6	Dược lý	b5		
	CN	S	Y học cổ truyền	b3	CS SK tâm thần	b3	Kiểm soát PCNK	b3			Dược lý	b6		
	10/3	C	Y học cổ truyền	b4	CS SK tâm thần	b4	Kiểm soát PCNK	b4			Dược lý	b7		
	Thứ 7	S	Y học cổ truyền	b5	CS SK tâm thần	b5	Kiểm soát PCNK	b5			Dược lý	b8	CS CD đề khoa và CS sau đề	TH1/6
	16/3	C	Y học cổ truyền	b6	CS SK tâm thần	b6	Kiểm soát PCNK	b6			Dược lý	b9	CS CD đề khoa và CS sau đề	b2
	CN	S	CS SK tâm thần	LTb1/6	Kiểm soát PCNK	LTb1/6	Vật lý trị liệu	LTb1/6	Dinh dưỡng tiết chế	B1/6	Pháp chế dược	B1/6	CS CD đề khoa và CS sau đề	b3
	17/3	C	CS SK tâm thần	b2	Kiểm soát PCNK	b2	Vật lý trị liệu	b2	Dinh dưỡng tiết chế	b2	Pháp chế dược	b2	CS CD đề khoa và CS sau đề	b4
	Thứ 7	S	CS SK tâm thần	b3	Kiểm soát PCNK	b3	Vật lý trị liệu	b3	Dinh dưỡng tiết chế	b3	Pháp chế dược	b3	CS CD đề khoa và CS sau đề	b5
	23/3	C	CS SK tâm thần	b4	Kiểm soát PCNK	b4	Vật lý trị liệu	b4	Dinh dưỡng tiết chế	b4	Pháp chế dược	b4	CS CD đề khoa và CS sau đề	b6
	CN	S	CS SK tâm thần	b5	Kiểm soát PCNK	b5	Vật lý trị liệu	b5	Dinh dưỡng tiết chế	b5	Pháp chế dược	b5		
	24/3	C	CS SK tâm thần	b6	Kiểm soát PCNK	b6	Vật lý trị liệu	b6	Dinh dưỡng tiết chế	b6	Pháp chế dược	b6		
	Thứ 7	S												
	30/3	C												
	CN	S	Dự kiến thi KTHP đợt 2		Dự kiến thi KTHP đợt 2		Dự kiến thi KTHP đợt 2		Dự kiến thi KTHP đợt 2		Dự kiến thi KTHP đợt 2		Dự kiến thi KTHP đợt 2	
	31/3	C	Dự kiến thi KTHP đợt 2		Dự kiến thi KTHP đợt 2		Dự kiến thi KTHP đợt 2		Dự kiến thi KTHP đợt 2		Dự kiến thi KTHP đợt 2		Dự kiến thi KTHP đợt 2	
	Thứ 7	S	Thực hành Tin học	TH1/9	GDQP-AN	B1/6	Ngoại ngữ	TH1/12	Giám đau trong CD - PT trong sản khoa	B1/9	Chính trị	B1/12		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THÁI NGUYÊN				LỊCH GIẢNG CÁC LỚP CD LIÊN THÔNG TS 2018										
Phòng Đào tạo				Mỗi buổi 5 tiết.										
Trường đợt 1	Thứ, ngày	Buổi	CDLT7TNA1 + CDLT7TNA2 CDY (A202)	TT buổi	CDLT7TNA3 Gang Thép	TT buổi	CDLT7TNA4 Đại Tù	TT buổi	CDLT3H4 CDY (A201)	TT buổi	CDLT3D3 CDY (A204)	TT buổi	CDLT2H21 (CDY - ĐỢT 2) - GD B301	TT buổi
	6/4	C	Thực hành Tin học	b2	GDQP-AN	b2	Ngoại ngữ	b2	Giảm đau trong CD - PT trong sản khoa	b2	Chính trị	b2	Giảm đau trong CD - PT trong sản khoa học ghép cùng CDLT3H4 (A201)	
	CN	S	Thực hành Tin học	b3	GDQP-AN	b3	Ngoại ngữ	b3	Giảm đau trong CD - PT trong sản khoa	b3	Chính trị	b3		
	7/4	C	Thực hành Tin học	b4	GDQP-AN	b4	Ngoại ngữ	b4	Giảm đau trong CD - PT trong sản khoa	b4	Chính trị	b4		
	Thứ 7	S	NGHỈ GIỖ TỔ											
	13/4	C												
	CN	S												
	14/4	C												
	Thứ 7	S	Thực hành Tin học	b5	GDQP-AN	b5	Ngoại ngữ	b5	Giảm đau trong CD - PT trong sản khoa	b5	Chính trị	b5	Giảm đau trong CD - PT trong sản khoa học ghép cùng CDLT3H4 (A201)	
	20/4	C	Thực hành Tin học	b6	GDQP-AN	b6	Ngoại ngữ	b6	Giảm đau trong CD - PT trong sản khoa	b6	Chính trị	b6		
	CN	S	Thực hành Tin học	b7			Ngoại ngữ	b7	Giảm đau trong CD - PT trong sản khoa	b7	Chính trị	b7		
	21/4	C	Thực hành Tin học	b8			Ngoại ngữ	b8	Giảm đau trong CD - PT trong sản khoa	b8	Chính trị	b8		
	Thứ 7	S	Thực hành Tin học	b9	Pháp luật	LTb1/3	Ngoại ngữ	b9	Giảm đau trong CD - PT trong sản khoa	b9	Chính trị	b9		
	27/4	C	Thi KTHP Tin học		Pháp luật	b2	Ngoại ngữ	b10			Chính trị	b10		
	CN	S			Pháp luật	b3	Ngoại ngữ	b11	Thực hành Tin học	TH1/9	Chính trị	b11	Sinh lý bệnh	B1/9
	28/4	C			Chính trị	B1/12	Ngoại ngữ	b12	Thực hành Tin học	b2	Chính trị	b12	Sinh lý bệnh	b2
	Thứ 7	S			Chính trị	b2	Thi KTHP Ngoại ngữ		Thực hành Tin học	b3	GDQP-AN	B1/6	Sinh lý bệnh	b3
	4/5	C	Ngoại ngữ	TH1/12	Chính trị	b3			Thực hành Tin học	b4	GDQP-AN	b2	Sinh lý bệnh	b4
	CN	S	Ngoại ngữ	b2	Chính trị	b4	Pháp luật	LTb1/3	Thực hành Tin học	b5	GDQP-AN	b3	Sinh lý bệnh	b5
	5/5	C	Ngoại ngữ	b3	Chính trị	b5	Pháp luật	b2	Thực hành Tin học	b6	GDQP-AN	b4	Sinh lý bệnh	b6
	Thứ 7	S	Ngoại ngữ	b4	Chính trị	b6	Pháp luật	b3	Thực hành Tin học	b7	GDQP-AN	b5	Sinh lý bệnh	b7
	11/5	C	Ngoại ngữ	b5	Chính trị	b7			Thực hành Tin học	b8	GDQP-AN	b6	Sinh lý bệnh	b8

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THÁI NGUYÊN			LỊCH GIẢNG CÁC LỚP CD LIÊN THÔNG TS 2018											
Phòng Đào tạo			Mỗi buổi 5 tiết.											
Trường đợt 1	Thứ, ngày	Buổi	CDLT7TNA1 + CDLT7TNA2 CDY (A202)	TT buổi	CDLT7TNA3 Gang Thép	TT buổi	CDLT7TNA4 Đại Từ	TT buổi	CDLT3H4 CDY (A201)	TT buổi	CDLT3D3 CDY (A204)	TT buổi	CDLT2H21 (CDY - ĐỢT 2) - GD B301	TT buổi
	CN	S	Ngoại ngữ	b6	Chính trị	b8	GDQP-AN	B1/6	Thực hành Tin học	b9	Được cổ truyền	B1/15	Sinh lý bệnh	b9
	12/5	C	Ngoại ngữ	b7	Chính trị	b9	GDQP-AN	b2	Thi KTHP Tin học		Được cổ truyền	b2		
	Thứ 7	S	Ngoại ngữ	b8	Chính trị	b10	GDQP-AN	b3			Được cổ truyền	b3		
	18/5	C	Ngoại ngữ	b9	Chính trị	b11	GDQP-AN	b4			Được cổ truyền	b4		
	CN	S	Ngoại ngữ	b10	Chính trị	b12	GDQP-AN	b5	Không chế nhiễm khuẩn	B1/6	Được cổ truyền	b5	Không chế nhiễm khuẩn học ghép cùng CDLT3H4 (A201)	
	19/5	C	Ngoại ngữ	b11			GDQP-AN	b6	Không chế nhiễm khuẩn	b2	Được cổ truyền	b6		
	Thứ 7	S	Ngoại ngữ	b12			Thực hành Tin học	TH1/9	Không chế nhiễm khuẩn	b3	Được cổ truyền	b7		
	25/5	C	Thi KTHP Ngoại ngữ				Thực hành Tin học	b2	Không chế nhiễm khuẩn	b4	Được cổ truyền	b8		
	CN	S			Ngoại ngữ	TH1/12	Thực hành Tin học	b3	Không chế nhiễm khuẩn	b5	Được cổ truyền	b9		
	26/5	C	Chính trị	B1/12	Ngoại ngữ	b2	Thực hành Tin học	b4	Không chế nhiễm khuẩn	b6	Được cổ truyền	b10		
	Thứ 7	S	Chính trị	b2	Ngoại ngữ	b3	Thực hành Tin học	b5			Được cổ truyền	b11	LS Sản 1	B1/40
	01/06	C	Chính trị	b3	Ngoại ngữ	b4	Thực hành Tin học	b6	PHCN trong CSSK SS	B1/9	Được cổ truyền	b12	LS Sản 1	b2
	CN	S	Chính trị	b4	Ngoại ngữ	b5	Thực hành Tin học	b7	PHCN trong CSSK SS	b2	Được cổ truyền	b13	LS Sản 1	b3
	02/6	C	Chính trị	b5	Ngoại ngữ	b6	Thực hành Tin học	b8	PHCN trong CSSK SS	b3	Được cổ truyền	b14	LS Sản 1	b4
	Thứ 7	S	Chính trị	b6	Ngoại ngữ	b7	Thực hành Tin học	b9	PHCN trong CSSK SS	b4	Được cổ truyền	b15	LS Sản 1	b5
	8/6	C	Chính trị	b7	Ngoại ngữ	b8	Thi KTHP Tin học		PHCN trong CSSK SS	b5	Pháp luật	LTb1/3	LS Sản 1	b6
	CN	S	Chính trị	b8	Ngoại ngữ	b9	Chính trị	B1/12	PHCN trong CSSK SS	b6	Pháp luật	b2	LS Sản 1	b7
	9/6	C	Chính trị	b9	Ngoại ngữ	b10	Chính trị	b2	PHCN trong CSSK SS	b7	Pháp luật	b3	LS Sản 1	b8
	Thứ 7	S	Chính trị	b10	Ngoại ngữ	b11	Chính trị	b3	PHCN trong CSSK SS	b8	Quản trị KD Dược	B1/6	LS Sản 1	b9
	15/6	C	Chính trị	b11	Ngoại ngữ	b12	Chính trị	b4	PHCN trong CSSK SS	b9	Quản trị KD Dược	b2	LS Sản 1	b10
	CN	S	Chính trị	b12	Thi KTHP Ngoại ngữ		Chính trị	b5			Quản trị KD Dược	b3	LS Sản 1	b11

Trường đợt 1	Thứ, ngày	Buổi	CDLT7TNA1 + CDLT7TNA2 CDY (A202)	TT buổi	CDLT7TNA3 Gang Thép	TT buổi	CDLT7TNA4 Đại Tù	TT buổi	CDLT3H4 CDY (A201)	TT buổi	CDLT3D3 CDY (A204)	TT buổi	CDLT2H21 (CDY - ĐỢT 2) - GD B301	TT buổi
	16/6	C	Pháp luật	LTb1/3			Chính trị	b6	Ngoại ngữ	TH1/12	Quản trị KD Dược	b4	LS Sản 1	b12
	Thứ 7	S	Pháp luật	b2	Thực hành Tin học	TH1/9	Chính trị	b7	Ngoại ngữ	b2	Quản trị KD Dược	b5	LS Sản 1	b13
	22/6	C	Pháp luật	b3	Thực hành Tin học	b2	Chính trị	b8	Ngoại ngữ	b3	Quản trị KD Dược	b6	LS Sản 1	b14
	CN	S			Thực hành Tin học	b3	Chính trị	b9	Ngoại ngữ	b4	Quản lý Dược	B1/9	LS Sản 1	b15
	23/6	C	GDQP-AN	B1/6	Thực hành Tin học	b4	Chính trị	b10	Ngoại ngữ	b5	Quản lý Dược	b2	LS Sản 1	b16
	Thứ 7	S	GDQP-AN	b2	Thực hành Tin học	b5	Chính trị	b11	Ngoại ngữ	b6	Quản lý Dược	b3	LS Sản 1	b17
	29/6	C	GDQP-AN	b3	Thực hành Tin học	b6	Chính trị	b12	Ngoại ngữ	b7	Quản lý Dược	b4	LS Sản 1	b18
	CN	S	GDQP-AN	b4	Thực hành Tin học	b7			Ngoại ngữ	b8	Quản lý Dược	b5	LS Sản 1	b19
	30/6	C	GDQP-AN	b5	Thực hành Tin học	b8			Ngoại ngữ	b9	Quản lý Dược	b6	LS Sản 1	b20
	Thứ 7	S	GDQP-AN	b6	Thực hành Tin học	b9			Ngoại ngữ	b10	Quản lý Dược	b7	LS Sản 1	b21
	6/7	C			Thi KTHP Tin học				Ngoại ngữ	b11	Quản lý Dược	b8	LS Sản 1	b22
	CN	S							Ngoại ngữ	b12	Quản lý Dược	b9	LS Sản 1	b23
	7/7	C							Thi KTHP Ngoại ngữ				LS Sản 1	b24
	Thứ 7	S	Dự kiến thi KTHP đợt 3		Dự kiến thi KTHP đợt 3		Dự kiến thi KTHP đợt 3		Dự kiến thi KTHP đợt 3		Dự kiến thi KTHP đợt 3	Dự kiến thi KTHP đợt 3	Dự kiến thi KTHP đợt 3	Dự kiến thi KTHP đợt 3
	13/7	C	Dự kiến thi KTHP đợt 3		Dự kiến thi KTHP đợt 3		Dự kiến thi KTHP đợt 3		Dự kiến thi KTHP đợt 3		Dự kiến thi KTHP đợt 3	Dự kiến thi KTHP đợt 3	Dự kiến thi KTHP đợt 3	Dự kiến thi KTHP đợt 3
	CN	S											LS Sản 1	b25
	14/7	C											LS Sản 1	b26
	T2	T	Lâm sàng Nội	B1/50	Lâm sàng Nội	B1/50	Lâm sàng Nội	B1/50	Lâm sàng Sản 1	B1/50	Thực hành Tin học	TH1/9	LS Sản 1	b27
	T3	T	Lâm sàng Nội	b2	Lâm sàng Nội	b2	Lâm sàng Nội	b2	Lâm sàng Sản 1	b2	Thực hành Tin học	b2	LS Sản 1	b28
	T4	T	Lâm sàng Nội	b3	Lâm sàng Nội	b3	Lâm sàng Nội	b3	Lâm sàng Sản 1	b3	Thực hành Tin học	b3	LS Sản 1	b29
	T5	T	Lâm sàng Nội	b4	Lâm sàng Nội	b4	Lâm sàng Nội	b4	Lâm sàng Sản 1	b4	Thực hành Tin học	b4	LS Sản 1	b30

Trường đợt 1	Thứ, ngày	Buổi	CDLT7TNA1 + CDLT7TNA2 CDY (A202)	TT buổi	CDLT7TNA3 Gang Thép	TT buổi	CDLT7TNA4 Đại Tù	TT buổi	CDLT3H4 CDY (A201)	TT buổi	CDLT3D3 CDY (A204)	TT buổi	CDLT2H21 (CDY - ĐỢT 2) - GD B301	TT buổi
	T6	T	Lâm sàng Nội	b5	Lâm sàng Nội	b5	Lâm sàng Nội	b5	Lâm sàng Sản 1	b5				
	Thứ 7	S	Lâm sàng Nội	b6	Lâm sàng Nội	b6	Lâm sàng Nội	b6	Lâm sàng Sản 1	b6				
	20/7	C	Lâm sàng Nội	b7	Lâm sàng Nội	b7	Lâm sàng Nội	b7	Lâm sàng Sản 1	b7				
	CN	S	Lâm sàng Nội	b8	Lâm sàng Nội	b8	Lâm sàng Nội	b8	Lâm sàng Sản 1	b8				
	21/7	C	Lâm sàng Nội	b9	Lâm sàng Nội	b9	Lâm sàng Nội	b9	Lâm sàng Sản 1	b9				
	T2	T	Lâm sàng Nội	b10	Lâm sàng Nội	b10	Lâm sàng Nội	b10	Lâm sàng Sản 1	b10	Thực hành Tin học	b5	LS Sản 1	b31
	T3	T	Lâm sàng Nội	b11	Lâm sàng Nội	b11	Lâm sàng Nội	b11	Lâm sàng Sản 1	b11	Thực hành Tin học	b6	LS Sản 1	b32
	T4	T	Lâm sàng Nội	b12	Lâm sàng Nội	b12	Lâm sàng Nội	b12	Lâm sàng Sản 1	b12	Thực hành Tin học	b7	LS Sản 1	b33
	T5	T	Lâm sàng Nội	b13	Lâm sàng Nội	b13	Lâm sàng Nội	b13	Lâm sàng Sản 1	b13	Thực hành Tin học	b8	LS Sản 1	b34
	T6	T	Lâm sàng Nội	b14	Lâm sàng Nội	b14	Lâm sàng Nội	b14	Lâm sàng Sản 1	b14				
	Thứ 7	S	Lâm sàng Nội	b15	Lâm sàng Nội	b15	Lâm sàng Nội	b15	Lâm sàng Sản 1	b15				
	27/7	C	Lâm sàng Nội	b16	Lâm sàng Nội	b16	Lâm sàng Nội	b16	Lâm sàng Sản 1	b16				
	CN	S	Lâm sàng Nội	b17	Lâm sàng Nội	b17	Lâm sàng Nội	b17	Lâm sàng Sản 1	b17				
	28/7	C	Lâm sàng Nội	b18	Lâm sàng Nội	b18	Lâm sàng Nội	b18	Lâm sàng Sản 1	b18				
	T2	T	Lâm sàng Nội	b19	Lâm sàng Nội	b19	Lâm sàng Nội	b19	Lâm sàng Sản 1	b19	Thực hành Tin học	b9	LS Sản 1	b35
	T3	T	Lâm sàng Nội	b20	Lâm sàng Nội	b20	Lâm sàng Nội	b20	Lâm sàng Sản 1	b20	Thi KTHP Tin học		LS Sản 1	b36
	T4	T	Lâm sàng Nội	b21	Lâm sàng Nội	b21	Lâm sàng Nội	b21	Lâm sàng Sản 1	b21	Ngoại ngữ	TH1/12	LS Sản 1	b37
	T5	T	Lâm sàng Nội	b22	Lâm sàng Nội	b22	Lâm sàng Nội	b22	Lâm sàng Sản 1	b22	Ngoại ngữ	b2	LS Sản 1	b38
	T6	T	Lâm sàng Nội	b23	Lâm sàng Nội	b23	Lâm sàng Nội	b23	Lâm sàng Sản 1	b23				
	Thứ 7	S	Lâm sàng Nội	b24	Lâm sàng Nội	b24	Lâm sàng Nội	b24	Lâm sàng Sản 1	b24				
	03/8	C	Lâm sàng Nội	b25	Lâm sàng Nội	b25	Lâm sàng Nội	b25	Lâm sàng Sản 1	b25				

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THÁI NGUYÊN			LỊCH GIẢNG CÁC LỚP CD LIÊN THÔNG TS 2018											
Phòng Đào tạo			Mỗi buổi 5 tiết.											
Trường đợt 1	Thứ, ngày	Buổi	CDLT7TNA1 + CDLT7TNA2 CDY (A202)	TT buổi	CDLT7TNA3 Gang Thép	TT buổi	CDLT7TNA4 Đại Tù	TT buổi	CDLT3H4 CDY (A201)	TT buổi	CDLT3D3 CDY (A204)	TT buổi	CDLT2H21 (CDY - ĐỢT 2) - GD B301	TT buổi
	CN	S	Lâm sàng Nội	b26	Lâm sàng Nội	b26	Lâm sàng Nội	b26	Lâm sàng Sản 1	b26				
	04/8	C	Lâm sàng Nội	b27	Lâm sàng Nội	b27	Lâm sàng Nội	b27	Lâm sàng Sản 1	b27				
	T2	T	Lâm sàng Nội	b28	Lâm sàng Nội	b28	Lâm sàng Nội	b28	Lâm sàng Sản 1	b28	Ngoại ngữ	b3	LS Sản 1	b39
	T3	T	Lâm sàng Nội	b29	Lâm sàng Nội	b29	Lâm sàng Nội	b29	Lâm sàng Sản 1	b29	Ngoại ngữ	b4	LS Sản 1	b40
	T4	T	Lâm sàng Nội	b30	Lâm sàng Nội	b30	Lâm sàng Nội	b30	Lâm sàng Sản 1	b30	Ngoại ngữ	b5		
	T5	T	Lâm sàng Nội	b31	Lâm sàng Nội	b31	Lâm sàng Nội	b31	Lâm sàng Sản 1	b31	Ngoại ngữ	b6		
	T6	T	Lâm sàng Nội	b32	Lâm sàng Nội	b32	Lâm sàng Nội	b32	Lâm sàng Sản 1	b32				
	Thứ 7	S	Lâm sàng Nội	b33	Lâm sàng Nội	b33	Lâm sàng Nội	b33	Lâm sàng Sản 1	b33				
	10/8	C	Lâm sàng Nội	b34	Lâm sàng Nội	b34	Lâm sàng Nội	b34	Lâm sàng Sản 1	b34				
	CN	S	Lâm sàng Nội	b35	Lâm sàng Nội	b35	Lâm sàng Nội	b35	Lâm sàng Sản 1	b35				
	11/8	C	Lâm sàng Nội	b36	Lâm sàng Nội	b36	Lâm sàng Nội	b36	Lâm sàng Sản 1	b36				
	T2	T	Lâm sàng Nội	b37	Lâm sàng Nội	b37	Lâm sàng Nội	b37	Lâm sàng Sản 1	b37	Ngoại ngữ	b7	Thực tập tốt nghiệp	B1/80
	T3	T	Lâm sàng Nội	b38	Lâm sàng Nội	b38	Lâm sàng Nội	b38	Lâm sàng Sản 1	b38	Ngoại ngữ	b8	Thực tập tốt nghiệp	b2
	T4	T	Lâm sàng Nội	b39	Lâm sàng Nội	b39	Lâm sàng Nội	b39	Lâm sàng Sản 1	b39	Ngoại ngữ	b9	Thực tập tốt nghiệp	b3
	T5	T	Lâm sàng Nội	b40	Lâm sàng Nội	b40	Lâm sàng Nội	b40	Lâm sàng Sản 1	b40	Ngoại ngữ	b10	Thực tập tốt nghiệp	b4
	T6	T	Lâm sàng Nội	b41	Lâm sàng Nội	b41	Lâm sàng Nội	b41	Lâm sàng Sản 1	b41			Thực tập tốt nghiệp	b5
	Thứ 7	S	Lâm sàng Nội	b42	Lâm sàng Nội	b42	Lâm sàng Nội	b42	Lâm sàng Sản 1	b42			Thực tập tốt nghiệp	b6
	17/8	C	Lâm sàng Nội	b43	Lâm sàng Nội	b43	Lâm sàng Nội	b43	Lâm sàng Sản 1	b43			Thực tập tốt nghiệp	b7
	CN	S	Lâm sàng Nội	b44	Lâm sàng Nội	b44	Lâm sàng Nội	b44	Lâm sàng Sản 1	b44			Thực tập tốt nghiệp	b8
	18/8	C	Lâm sàng Nội	b45	Lâm sàng Nội	b45	Lâm sàng Nội	b45	Lâm sàng Sản 1	b45			Thực tập tốt nghiệp	b9
	T2	T	Lâm sàng Nội	b46	Lâm sàng Nội	b46	Lâm sàng Nội	b46	Lâm sàng Sản 1	b46	Ngoại ngữ	b11	Thực tập tốt nghiệp	b10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THÁI NGUYÊN				LỊCH GIẢNG CÁC LỚP CD LIÊN THÔNG TS 2018										
Phòng Đào tạo				Mỗi buổi 5 tiết.										
Trường đợt 1	Thứ, ngày	Buổi	CDLT7TNA1 + CDLT7TNA2 CDY (A202)	TT buổi	CDLT7TNA3 Gang Thép	TT buổi	CDLT7TNA4 Đại Tù	TT buổi	CDLT3H4 CDY (A201)	TT buổi	CDLT3D3 CDY (A204)	TT buổi	CDLT2H21 (CDY - ĐỢT 2) - GD B301	TT buổi
	T3	T	Lâm sàng Nội	b47	Lâm sàng Nội	b47	Lâm sàng Nội	b47	Lâm sàng Sản 1	b47	Ngoại ngữ	b12	Thực tập tốt nghiệp	b11
	T4	T	Lâm sàng Nội	b48	Lâm sàng Nội	b48	Lâm sàng Nội	b48	Lâm sàng Sản 1	b48	Thi KTHP Ngoại ngữ		Thực tập tốt nghiệp	b12
	T5	T	Lâm sàng Nội	b49	Lâm sàng Nội	b49	Lâm sàng Nội	b49	Lâm sàng Sản 1	b49			Thực tập tốt nghiệp	b13
	T6	T	Lâm sàng Nội	b50	Lâm sàng Nội	b50	Lâm sàng Nội	b50	Lâm sàng Sản 1	b50			Thực tập tốt nghiệp	b14
	Thứ 7	S	Lâm sàng Ngoại	B1/50	Lâm sàng Ngoại	B1/50	Lâm sàng Ngoại	B1/50	Lâm sàng Sản 2	B1/50			Thực tập tốt nghiệp	b15
	24/8	C	Lâm sàng Ngoại	b2	Lâm sàng Ngoại	b2	Lâm sàng Ngoại	b2	Lâm sàng Sản 2	b2			Thực tập tốt nghiệp	b16
	CN	S	Lâm sàng Ngoại	b3	Lâm sàng Ngoại	b3	Lâm sàng Ngoại	b3	Lâm sàng Sản 2	b3			Thực tập tốt nghiệp	b17
	25/8	C	Lâm sàng Ngoại	b4	Lâm sàng Ngoại	b4	Lâm sàng Ngoại	b4	Lâm sàng Sản 2	b4			Thực tập tốt nghiệp	b18
	T2	T	Lâm sàng Ngoại	b5	Lâm sàng Ngoại	b5	Lâm sàng Ngoại	b5	Lâm sàng Sản 2	b5	Được Lâm sàng	LT b1/3	Thực tập tốt nghiệp	b19
	T3	T	Lâm sàng Ngoại	b6	Lâm sàng Ngoại	b6	Lâm sàng Ngoại	b6	Lâm sàng Sản 2	b6	Được Lâm sàng	b2	Thực tập tốt nghiệp	b20
	T4	T	Lâm sàng Ngoại	b7	Lâm sàng Ngoại	b7	Lâm sàng Ngoại	b7	Lâm sàng Sản 2	b7	Được Lâm sàng	b3	Thực tập tốt nghiệp	b21
	T5	T	Lâm sàng Ngoại	b8	Lâm sàng Ngoại	b8	Lâm sàng Ngoại	b8	Lâm sàng Sản 2	b8			Thực tập tốt nghiệp	b22
	T6	T	Lâm sàng Ngoại	b9	Lâm sàng Ngoại	b9	Lâm sàng Ngoại	b9	Lâm sàng Sản 2	b9	TH Được Lâm sàng	TH b1/30	Thực tập tốt nghiệp	b23
	Thứ 7	S	Lâm sàng Ngoại	b10	Lâm sàng Ngoại	b10	Lâm sàng Ngoại	b10	Lâm sàng Sản 2	b10	TH Được Lâm sàng	b2	Thực tập tốt nghiệp	b24
	31/8	C	Lâm sàng Ngoại	b11	Lâm sàng Ngoại	b11	Lâm sàng Ngoại	b11	Lâm sàng Sản 2	b11	TH Được Lâm sàng	b3	Thực tập tốt nghiệp	b25
	CN	S	Lâm sàng Ngoại	b12	Lâm sàng Ngoại	b12	Lâm sàng Ngoại	b12	Lâm sàng Sản 2	b12	TH Được Lâm sàng	b4	Thực tập tốt nghiệp	b26
	01/9	C	Lâm sàng Ngoại	b13	Lâm sàng Ngoại	b13	Lâm sàng Ngoại	b13	Lâm sàng Sản 2	b13	TH Được Lâm sàng	b5	Thực tập tốt nghiệp	b27
	T2	T	Lâm sàng Ngoại	b14	Lâm sàng Ngoại	b14	Lâm sàng Ngoại	b14	Lâm sàng Sản 2	b14	TH Được Lâm sàng	b6	Thực tập tốt nghiệp	b28
	T3	T	Lâm sàng Ngoại	b15	Lâm sàng Ngoại	b15	Lâm sàng Ngoại	b15	Lâm sàng Sản 2	b15	TH Được Lâm sàng	b7	Thực tập tốt nghiệp	b29
	T4	T	Lâm sàng Ngoại	b16	Lâm sàng Ngoại	b16	Lâm sàng Ngoại	b16	Lâm sàng Sản 2	b16	TH Được Lâm sàng	b8	Thực tập tốt nghiệp	b30
	T5	T	Lâm sàng Ngoại	b17	Lâm sàng Ngoại	b17	Lâm sàng Ngoại	b17	Lâm sàng Sản 2	b17	TH Được Lâm sàng	b9	Thực tập tốt nghiệp	b31

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THÁI NGUYÊN				LỊCH GIẢNG CÁC LỚP CD LIÊN THÔNG TS 2018										
Phòng Đào tạo				Mỗi buổi 5 tiết.										
Trường đợt 1	Thứ, ngày	Buổi	CDLT7TNA1 + CDLT7TNA2 CDY (A202)	TT buổi	CDLT7TNA3 Gang Thép	TT buổi	CDLT7TNA4 Đại Tù	TT buổi	CDLT3H4 CDY (A201)	TT buổi	CDLT3D3 CDY (A204)	TT buổi	CDLT2H21 (CDY - ĐỢT 2) - GD B301	TT buổi
	T6	T	Lâm sàng Ngoại	b18	Lâm sàng Ngoại	b18	Lâm sàng Ngoại	b18	Lâm sàng Sản 2	b18	TH Dược Lâm sàng	b10	Thực tập tốt nghiệp	b32
	Thứ 7	S	Lâm sàng Ngoại	b19	Lâm sàng Ngoại	b19	Lâm sàng Ngoại	b19	Lâm sàng Sản 2	b19	TH Dược Lâm sàng	b11	Thực tập tốt nghiệp	b33
	7/9	C	Lâm sàng Ngoại	b20	Lâm sàng Ngoại	b20	Lâm sàng Ngoại	b20	Lâm sàng Sản 2	b20	TH Dược Lâm sàng	b12	Thực tập tốt nghiệp	b34
	CN	S	Lâm sàng Ngoại	b21	Lâm sàng Ngoại	b21	Lâm sàng Ngoại	b21	Lâm sàng Sản 2	b21	TH Dược Lâm sàng	b13	Thực tập tốt nghiệp	b35
	8/9	C	Lâm sàng Ngoại	b22	Lâm sàng Ngoại	b22	Lâm sàng Ngoại	b22	Lâm sàng Sản 2	b22	TH Dược Lâm sàng	b14	Thực tập tốt nghiệp	b36
	T2	T	Lâm sàng Ngoại	b23	Lâm sàng Ngoại	b23	Lâm sàng Ngoại	b23	Lâm sàng Sản 2	b23	TH Dược Lâm sàng	b15	Thực tập tốt nghiệp	b37
	T3	T	Lâm sàng Ngoại	b24	Lâm sàng Ngoại	b24	Lâm sàng Ngoại	b24	Lâm sàng Sản 2	b24	TH Dược Lâm sàng	b16	Thực tập tốt nghiệp	b38
	T4	T	Lâm sàng Ngoại	b25	Lâm sàng Ngoại	b25	Lâm sàng Ngoại	b25	Lâm sàng Sản 2	b25	TH Dược Lâm sàng	b17	Thực tập tốt nghiệp	b39
	T5	T	Lâm sàng Ngoại	b26	Lâm sàng Ngoại	b26	Lâm sàng Ngoại	b26	Lâm sàng Sản 2	b26	TH Dược Lâm sàng	b18	Thực tập tốt nghiệp	b40
	T6	T	Lâm sàng Ngoại	b27	Lâm sàng Ngoại	b27	Lâm sàng Ngoại	b27	Lâm sàng Sản 2	b27	TH Dược Lâm sàng	b19	Thực tập tốt nghiệp	b41
	Thứ 7	S	Lâm sàng Ngoại	b28	Lâm sàng Ngoại	b28	Lâm sàng Ngoại	b28	Lâm sàng Sản 2	b28	TH Dược Lâm sàng	b20	Thực tập tốt nghiệp	b42
	14/9	C	Lâm sàng Ngoại	b29	Lâm sàng Ngoại	b29	Lâm sàng Ngoại	b29	Lâm sàng Sản 2	b29	TH Dược Lâm sàng	b21	Thực tập tốt nghiệp	b43
	CN	S	Lâm sàng Ngoại	b30	Lâm sàng Ngoại	b30	Lâm sàng Ngoại	b30	Lâm sàng Sản 2	b30	TH Dược Lâm sàng	b22	Thực tập tốt nghiệp	b44
	15/9	C	Lâm sàng Ngoại	b31	Lâm sàng Ngoại	b31	Lâm sàng Ngoại	b31	Lâm sàng Sản 2	b31	TH Dược Lâm sàng	b23	Thực tập tốt nghiệp	b45
	T2	T	Lâm sàng Ngoại	b32	Lâm sàng Ngoại	b32	Lâm sàng Ngoại	b32	Lâm sàng Sản 2	b32	TH Dược Lâm sàng	b24	Thực tập tốt nghiệp	b46
	T3	T	Lâm sàng Ngoại	b33	Lâm sàng Ngoại	b33	Lâm sàng Ngoại	b33	Lâm sàng Sản 2	b33	TH Dược Lâm sàng	b25	Thực tập tốt nghiệp	b47
	T4	T	Lâm sàng Ngoại	b34	Lâm sàng Ngoại	b34	Lâm sàng Ngoại	b34	Lâm sàng Sản 2	b34	TH Dược Lâm sàng	b26	Thực tập tốt nghiệp	b48
	T5	T	Lâm sàng Ngoại	b35	Lâm sàng Ngoại	b35	Lâm sàng Ngoại	b35	Lâm sàng Sản 2	b35	TH Dược Lâm sàng	b27	Thực tập tốt nghiệp	b49
	T6	T	Lâm sàng Ngoại	b36	Lâm sàng Ngoại	b36	Lâm sàng Ngoại	b36	Lâm sàng Sản 2	b36			Thực tập tốt nghiệp	b50
	Thứ 7	S	Lâm sàng Ngoại	b37	Lâm sàng Ngoại	b37	Lâm sàng Ngoại	b37	Lâm sàng Sản 2	b37			Thực tập tốt nghiệp	b51
	21/9	C	Lâm sàng Ngoại	b38	Lâm sàng Ngoại	b38	Lâm sàng Ngoại	b38	Lâm sàng Sản 2	b38			Thực tập tốt nghiệp	b52

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THÁI NGUYÊN			LỊCH GIẢNG CÁC LỚP CD LIÊN THÔNG TS 2018											
Phòng Đào tạo			Mỗi buổi 5 tiết.											
Trường đợt 1	Thứ, ngày	Buổi	CDLT7TNA1 + CDLT7TNA2 CDY (A202)	TT buổi	CDLT7TNA3 Gang Thép	TT buổi	CDLT7TNA4 Đại Từ	TT buổi	CDLT3H4 CDY (A201)	TT buổi	CDLT3D3 CDY (A204)	TT buổi	CDLT2H21 (CDY - ĐỢT 2) - GD B301	TT buổi
	CN	S	Lâm sàng Ngoại	b39	Lâm sàng Ngoại	b39	Lâm sàng Ngoại	b39	Lâm sàng Sản 2	b39			Thực tập tốt nghiệp	b53
	22/9	C	Lâm sàng Ngoại	b40	Lâm sàng Ngoại	b40	Lâm sàng Ngoại	b40	Lâm sàng Sản 2	b40			Thực tập tốt nghiệp	b54
	T2	T	Lâm sàng Ngoại	b41	Lâm sàng Ngoại	b41	Lâm sàng Ngoại	b41	Lâm sàng Sản 2	b41	TH Dược Lâm sàng	b28	Thực tập tốt nghiệp	b55
	T3	T	Lâm sàng Ngoại	b42	Lâm sàng Ngoại	b42	Lâm sàng Ngoại	b42	Lâm sàng Sản 2	b42	TH Dược Lâm sàng	b29	Thực tập tốt nghiệp	b56
	T4	T	Lâm sàng Ngoại	b43	Lâm sàng Ngoại	b43	Lâm sàng Ngoại	b43	Lâm sàng Sản 2	b43	TH Dược Lâm sàng	b30	Thực tập tốt nghiệp	b57
	T5	T	Lâm sàng Ngoại	b44	Lâm sàng Ngoại	b44	Lâm sàng Ngoại	b44	Lâm sàng Sản 2	b44			Thực tập tốt nghiệp	b58
	T6	T	Lâm sàng Ngoại	b45	Lâm sàng Ngoại	b45	Lâm sàng Ngoại	b45	Lâm sàng Sản 2	b45			Thực tập tốt nghiệp	b59
	Thứ 7	S	Lâm sàng Ngoại	b46	Lâm sàng Ngoại	b46	Lâm sàng Ngoại	b46	Lâm sàng Sản 2	b46			Thực tập tốt nghiệp	b60
	28/9	C	Lâm sàng Ngoại	b47	Lâm sàng Ngoại	b47	Lâm sàng Ngoại	b47	Lâm sàng Sản 2	b47			Thực tập tốt nghiệp	b61
	CN	S	Lâm sàng Ngoại	b48	Lâm sàng Ngoại	b48	Lâm sàng Ngoại	b48	Lâm sàng Sản 2	b48			Thực tập tốt nghiệp	b62
	29/9	C	Lâm sàng Ngoại	b49	Lâm sàng Ngoại	b49	Lâm sàng Ngoại	b49	Lâm sàng Sản 2	b49			Thực tập tốt nghiệp	b63
	T2	T	Lâm sàng Ngoại	b50	Lâm sàng Ngoại	b50	Lâm sàng Ngoại	b50	Lâm sàng Sản 2	b50			Thực tập tốt nghiệp	b64
	T3	T	Lâm sàng Nhi	B1/40	Lâm sàng Nhi	B1/40	Lâm sàng Nhi	B1/40	Lâm sàng Sản 3	B1/40			Thực tập tốt nghiệp	b65
	T4	T	Lâm sàng Nhi	b2	Lâm sàng Nhi	b2	Lâm sàng Nhi	b2	Lâm sàng Sản 3	b2			Thực tập tốt nghiệp	b66
	T5	T	Lâm sàng Nhi	b3	Lâm sàng Nhi	b3	Lâm sàng Nhi	b3	Lâm sàng Sản 3	b3			Thực tập tốt nghiệp	b67
	T6	T	Lâm sàng Nhi	b4	Lâm sàng Nhi	b4	Lâm sàng Nhi	b4	Lâm sàng Sản 3	b4			Thực tập tốt nghiệp	b68
	Thứ 7	S	Lâm sàng Nhi	b5	Lâm sàng Nhi	b5	Lâm sàng Nhi	b5	Lâm sàng Sản 3	b5			Thực tập tốt nghiệp	b69
	05/10	C	Lâm sàng Nhi	b6	Lâm sàng Nhi	b6	Lâm sàng Nhi	b6	Lâm sàng Sản 3	b6			Thực tập tốt nghiệp	b70
	CN	S	Lâm sàng Nhi	b7	Lâm sàng Nhi	b7	Lâm sàng Nhi	b7	Lâm sàng Sản 3	b7			Thực tập tốt nghiệp	b71
	06/10	C	Lâm sàng Nhi	b8	Lâm sàng Nhi	b8	Lâm sàng Nhi	b8	Lâm sàng Sản 3	b8			Thực tập tốt nghiệp	b72
	T2	T	Lâm sàng Nhi	b9	Lâm sàng Nhi	b9	Lâm sàng Nhi	b9	Lâm sàng Sản 3	b9			Thực tập tốt nghiệp	b73

Trường đợt 1	Thứ, ngày	Buổi	CDLT7TNA1 + CDLT7TNA2 CDY (A202)	TT buổi	CDLT7TNA3 Gang Thép	TT buổi	CDLT7TNA4 Đại Tù	TT buổi	CDLT3H4 CDY (A201)	TT buổi	CDLT3D3 CDY (A204)	TT buổi	CDLT2H21 (CDY - ĐỢT 2) - GD B301	TT buổi
	T3	T	Lâm sàng Nhi	b10	Lâm sàng Nhi	b10	Lâm sàng Nhi	b10	Lâm sàng Sản 3	b10			Thực tập tốt nghiệp	b74
	T4	T	Lâm sàng Nhi	b11	Lâm sàng Nhi	b11	Lâm sàng Nhi	b11	Lâm sàng Sản 3	b11	Thực tập tốt nghiệp	B1/80	Thực tập tốt nghiệp	b75
	T5	T	Lâm sàng Nhi	b12	Lâm sàng Nhi	b12	Lâm sàng Nhi	b12	Lâm sàng Sản 3	b12	Thực tập tốt nghiệp	b2	Thực tập tốt nghiệp	b76
	T6	T	Lâm sàng Nhi	b13	Lâm sàng Nhi	b13	Lâm sàng Nhi	b13	Lâm sàng Sản 3	b13	Thực tập tốt nghiệp	b3	Thực tập tốt nghiệp	b77
	Thứ 7	S	Lâm sàng Nhi	b14	Lâm sàng Nhi	b14	Lâm sàng Nhi	b14	Lâm sàng Sản 3	b14	Thực tập tốt nghiệp	b4	Thực tập tốt nghiệp	b78
	12/10	C	Lâm sàng Nhi	b15	Lâm sàng Nhi	b15	Lâm sàng Nhi	b15	Lâm sàng Sản 3	b15	Thực tập tốt nghiệp	b5	Thực tập tốt nghiệp	b79
	CN	S	Lâm sàng Nhi	b16	Lâm sàng Nhi	b16	Lâm sàng Nhi	b16	Lâm sàng Sản 3	b16	Thực tập tốt nghiệp	b6	Thực tập tốt nghiệp	b80
	13/10	C	Lâm sàng Nhi	b17	Lâm sàng Nhi	b17	Lâm sàng Nhi	b17	Lâm sàng Sản 3	b17	Thực tập tốt nghiệp	b7		
	T2	T	Lâm sàng Nhi	b18	Lâm sàng Nhi	b18	Lâm sàng Nhi	b18	Lâm sàng Sản 3	b18	Thực tập tốt nghiệp	b8		
	T3	T	Lâm sàng Nhi	b19	Lâm sàng Nhi	b19	Lâm sàng Nhi	b19	Lâm sàng Sản 3	b19	Thực tập tốt nghiệp	b9		
	T4	T	Lâm sàng Nhi	b20	Lâm sàng Nhi	b20	Lâm sàng Nhi	b20	Lâm sàng Sản 3	b20	Thực tập tốt nghiệp	b10		
	T5	T	Lâm sàng Nhi	b21	Lâm sàng Nhi	b21	Lâm sàng Nhi	b21	Lâm sàng Sản 3	b21	Thực tập tốt nghiệp	b11		
	T6	T	Lâm sàng Nhi	b22	Lâm sàng Nhi	b22	Lâm sàng Nhi	b22	Lâm sàng Sản 3	b22	Thực tập tốt nghiệp	b12		
	Thứ 7	S	Lâm sàng Nhi	b23	Lâm sàng Nhi	b23	Lâm sàng Nhi	b23	Lâm sàng Sản 3	b23	Thực tập tốt nghiệp	b13		
	19/10	C	Lâm sàng Nhi	b24	Lâm sàng Nhi	b24	Lâm sàng Nhi	b24	Lâm sàng Sản 3	b24	Thực tập tốt nghiệp	b14		
	CN	S	Lâm sàng Nhi	b25	Lâm sàng Nhi	b25	Lâm sàng Nhi	b25	Lâm sàng Sản 3	b25	Thực tập tốt nghiệp	b15		
	20/10	C	Lâm sàng Nhi	b26	Lâm sàng Nhi	b26	Lâm sàng Nhi	b26	Lâm sàng Sản 3	b26	Thực tập tốt nghiệp	b16		
	T2	T	Lâm sàng Nhi	b27	Lâm sàng Nhi	b27	Lâm sàng Nhi	b27	Lâm sàng Sản 3	b27	Thực tập tốt nghiệp	b17		
	T3	T	Lâm sàng Nhi	b28	Lâm sàng Nhi	b28	Lâm sàng Nhi	b28	Lâm sàng Sản 3	b28	Thực tập tốt nghiệp	b18		
	T4	T	Lâm sàng Nhi	b29	Lâm sàng Nhi	b29	Lâm sàng Nhi	b29	Lâm sàng Sản 3	b29	Thực tập tốt nghiệp	b19		
	T5	T	Lâm sàng Nhi	b30	Lâm sàng Nhi	b30	Lâm sàng Nhi	b30	Lâm sàng Sản 3	b30	Thực tập tốt nghiệp	b20		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THÁI NGUYÊN			LỊCH GIẢNG CÁC LỚP CD LIÊN THÔNG TS 2018											
Phòng Đào tạo			Mỗi buổi 5 tiết.											
Trường đợt 1	Thứ, ngày	Buổi	CDLT7TNA1 + CDLT7TNA2 CDY (A202)	TT buổi	CDLT7TNA3 Gang Thép	TT buổi	CDLT7TNA4 Đại Tù	TT buổi	CDLT3H4 CDY (A201)	TT buổi	CDLT3D3 CDY (A204)	TT buổi	CDLT2H21 (CDY - ĐỢT 2) - GD B301	TT buổi
	T6	T	Lâm sàng Nhi	b31	Lâm sàng Nhi	b31	Lâm sàng Nhi	b31	Lâm sàng Sản 3	b31	Thực tập tốt nghiệp	b21		
	Thứ 7	S	Lâm sàng Nhi	b32	Lâm sàng Nhi	b32	Lâm sàng Nhi	b32	Lâm sàng Sản 3	b32	Thực tập tốt nghiệp	b22		
	26/10	C	Lâm sàng Nhi	b33	Lâm sàng Nhi	b33	Lâm sàng Nhi	b33	Lâm sàng Sản 3	b33	Thực tập tốt nghiệp	b23		
	CN	S	Lâm sàng Nhi	b34	Lâm sàng Nhi	b34	Lâm sàng Nhi	b34	Lâm sàng Sản 3	b34	Thực tập tốt nghiệp	b24		
	27/10	C	Lâm sàng Nhi	b35	Lâm sàng Nhi	b35	Lâm sàng Nhi	b35	Lâm sàng Sản 3	b35	Thực tập tốt nghiệp	b25		
	Thứ 7	S	Lâm sàng Nhi	b36	Lâm sàng Nhi	b36	Lâm sàng Nhi	b36	Lâm sàng Sản 3	b36	Thực tập tốt nghiệp	b26		
	02/11	C	Lâm sàng Nhi	b37	Lâm sàng Nhi	b37	Lâm sàng Nhi	b37	Lâm sàng Sản 3	b37	Thực tập tốt nghiệp	b27		
	CN	S	Lâm sàng Nhi	b38	Lâm sàng Nhi	b38	Lâm sàng Nhi	b38	Lâm sàng Sản 3	b38	Thực tập tốt nghiệp	b28		
	03/11	C	Lâm sàng Nhi	b39	Lâm sàng Nhi	b39	Lâm sàng Nhi	b39	Lâm sàng Sản 3	b39	Thực tập tốt nghiệp	b29		
	T2	T	Lâm sàng Nhi	b40	Lâm sàng Nhi	b40	Lâm sàng Nhi	b40	Lâm sàng Sản 3	b40	Thực tập tốt nghiệp	b30		
	T3	T	Thực tập tốt nghiệp	B1/50	Thực tập tốt nghiệp	B1/50	Thực tập tốt nghiệp	B1/50	Thực tập tốt nghiệp	B1/50	Thực tập tốt nghiệp	b31		
	T4	T	Thực tập tốt nghiệp	b2	Thực tập tốt nghiệp	b2	Thực tập tốt nghiệp	b2	Thực tập tốt nghiệp	b2	Thực tập tốt nghiệp	b32		
	T5	T	Thực tập tốt nghiệp	b3	Thực tập tốt nghiệp	b3	Thực tập tốt nghiệp	b3	Thực tập tốt nghiệp	b3	Thực tập tốt nghiệp	b33		
	T6	T	Thực tập tốt nghiệp	b4	Thực tập tốt nghiệp	b4	Thực tập tốt nghiệp	b4	Thực tập tốt nghiệp	b4	Thực tập tốt nghiệp	b34		
	Thứ 7	S	Thực tập tốt nghiệp	b5	Thực tập tốt nghiệp	b5	Thực tập tốt nghiệp	b5	Thực tập tốt nghiệp	b5	Thực tập tốt nghiệp	b35		
	9/11	C	Thực tập tốt nghiệp	b6	Thực tập tốt nghiệp	b6	Thực tập tốt nghiệp	b6	Thực tập tốt nghiệp	b6	Thực tập tốt nghiệp	b36		
	CN	S	Thực tập tốt nghiệp	b7	Thực tập tốt nghiệp	b7	Thực tập tốt nghiệp	b7	Thực tập tốt nghiệp	b7	Thực tập tốt nghiệp	b37		
	10/11	C	Thực tập tốt nghiệp	b8	Thực tập tốt nghiệp	b8	Thực tập tốt nghiệp	b8	Thực tập tốt nghiệp	b8	Thực tập tốt nghiệp	b38		
	T2	T	Thực tập tốt nghiệp	b9	Thực tập tốt nghiệp	b9	Thực tập tốt nghiệp	b9	Thực tập tốt nghiệp	b9	Thực tập tốt nghiệp	b39		
	T3	T	Thực tập tốt nghiệp	b10	Thực tập tốt nghiệp	b10	Thực tập tốt nghiệp	b10	Thực tập tốt nghiệp	b10	Thực tập tốt nghiệp	b40		
	T4	T	Thực tập tốt nghiệp	b11	Thực tập tốt nghiệp	b11	Thực tập tốt nghiệp	b11	Thực tập tốt nghiệp	b11	Thực tập tốt nghiệp	b41		

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THÁI NGUYÊN			LỊCH GIẢNG CÁC LỚP CD LIÊN THÔNG TS 2018											
Phòng Đào tạo			Mỗi buổi 5 tiết.											
Trường đợt 1	Thứ, ngày	Buổi	CDLT7TNA1 + CDLT7TNA2 CDY (A202)	TT buổi	CDLT7TNA3 Gang Thép	TT buổi	CDLT7TNA4 Đại Tù	TT buổi	CDLT3H4 CDY (A201)	TT buổi	CDLT3D3 CDY (A204)	TT buổi	CDLT2H21 (CDY - ĐỢT 2) - GD B301	TT buổi
	T5	T	Thực tập tốt nghiệp	b12	Thực tập tốt nghiệp	b12	Thực tập tốt nghiệp	b12	Thực tập tốt nghiệp	b12	Thực tập tốt nghiệp	b42		
	T6	T	Thực tập tốt nghiệp	b13	Thực tập tốt nghiệp	b13	Thực tập tốt nghiệp	b13	Thực tập tốt nghiệp	b13	Thực tập tốt nghiệp	b43		
	Thứ 7	S	Thực tập tốt nghiệp	b14	Thực tập tốt nghiệp	b14	Thực tập tốt nghiệp	b14	Thực tập tốt nghiệp	b14	Thực tập tốt nghiệp	b44		
	16/11	C	Thực tập tốt nghiệp	b15	Thực tập tốt nghiệp	b15	Thực tập tốt nghiệp	b15	Thực tập tốt nghiệp	b15	Thực tập tốt nghiệp	b45		
	CN	S	Thực tập tốt nghiệp	b16	Thực tập tốt nghiệp	b16	Thực tập tốt nghiệp	b16	Thực tập tốt nghiệp	b16	Thực tập tốt nghiệp	b46		
	17/11	C	Thực tập tốt nghiệp	b17	Thực tập tốt nghiệp	b17	Thực tập tốt nghiệp	b17	Thực tập tốt nghiệp	b17	Thực tập tốt nghiệp	b47		
	T2	T	Thực tập tốt nghiệp	b18	Thực tập tốt nghiệp	b18	Thực tập tốt nghiệp	b18	Thực tập tốt nghiệp	b18	Thực tập tốt nghiệp	b48		
	T3	T	Thực tập tốt nghiệp	b19	Thực tập tốt nghiệp	b19	Thực tập tốt nghiệp	b19	Thực tập tốt nghiệp	b19	Thực tập tốt nghiệp	b49		
	T4	T	Thực tập tốt nghiệp	b20	Thực tập tốt nghiệp	b20	Thực tập tốt nghiệp	b20	Thực tập tốt nghiệp	b20	Thực tập tốt nghiệp	b50		
	T5	T	Thực tập tốt nghiệp	b21	Thực tập tốt nghiệp	b21	Thực tập tốt nghiệp	b21	Thực tập tốt nghiệp	b21	Thực tập tốt nghiệp	b51		
	T6	T	Thực tập tốt nghiệp	b22	Thực tập tốt nghiệp	b22	Thực tập tốt nghiệp	b22	Thực tập tốt nghiệp	b22	Thực tập tốt nghiệp	b52		
	Thứ 7	S	Thực tập tốt nghiệp	b23	Thực tập tốt nghiệp	b23	Thực tập tốt nghiệp	b23	Thực tập tốt nghiệp	b23	Thực tập tốt nghiệp	b53		
	23/11	C	Thực tập tốt nghiệp	b24	Thực tập tốt nghiệp	b24	Thực tập tốt nghiệp	b24	Thực tập tốt nghiệp	b24	Thực tập tốt nghiệp	b54		
	CN	S	Thực tập tốt nghiệp	b25	Thực tập tốt nghiệp	b25	Thực tập tốt nghiệp	b25	Thực tập tốt nghiệp	b25	Thực tập tốt nghiệp	b55		
	24/11	C	Thực tập tốt nghiệp	b26	Thực tập tốt nghiệp	b26	Thực tập tốt nghiệp	b26	Thực tập tốt nghiệp	b26	Thực tập tốt nghiệp	b56		
	T2	T	Thực tập tốt nghiệp	b27	Thực tập tốt nghiệp	b27	Thực tập tốt nghiệp	b27	Thực tập tốt nghiệp	b27	Thực tập tốt nghiệp	b57		
	T3	T	Thực tập tốt nghiệp	b28	Thực tập tốt nghiệp	b28	Thực tập tốt nghiệp	b28	Thực tập tốt nghiệp	b28	Thực tập tốt nghiệp	b58		
	T4	T	Thực tập tốt nghiệp	b29	Thực tập tốt nghiệp	b29	Thực tập tốt nghiệp	b29	Thực tập tốt nghiệp	b29	Thực tập tốt nghiệp	b59		
	T5	T	Thực tập tốt nghiệp	b30	Thực tập tốt nghiệp	b30	Thực tập tốt nghiệp	b30	Thực tập tốt nghiệp	b30	Thực tập tốt nghiệp	b60		
	T6	T	Thực tập tốt nghiệp	b31	Thực tập tốt nghiệp	b31	Thực tập tốt nghiệp	b31	Thực tập tốt nghiệp	b31	Thực tập tốt nghiệp	b61		
	Thứ 7	S	Thực tập tốt nghiệp	b32	Thực tập tốt nghiệp	b32	Thực tập tốt nghiệp	b32	Thực tập tốt nghiệp	b32	Thực tập tốt nghiệp	b62		

